

## QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Chương trình đào tạo ngành Quản lý kinh tế trình độ thạc sĩ

### HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC HẢI DƯƠNG

Căn cứ Thông tư số 15/2014/TT-BGDĐT ngày 15/5/2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế đào tạo trình độ thạc sĩ;

Căn cứ Thông tư số 07/2015/TT-BGDĐT ngày 16/4/2015 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về khối lượng kiến thức tối thiểu, yêu cầu về năng lực mà người học đạt được sau khi tốt nghiệp đối với mỗi trình độ đào tạo của giáo dục đại học và quy trình xây dựng, thẩm định, ban hành chương trình đào tạo trình độ đại học, thạc sĩ, tiến sĩ;

Căn cứ Thông tư 09/2017/TT-BGDĐT ngày 04/4/2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định điều kiện, trình tự, thủ tục mở ngành hoặc chuyên ngành đào tạo và đình chỉ tuyển sinh, thu hồi quyết định mở ngành hoặc chuyên ngành đào tạo trình độ thạc sĩ, trình độ tiến sĩ;

Căn cứ Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Hải Dương ban hành theo Quyết định số 369/QĐ-ĐHHD ngày 13/6/2013 của Hiệu trưởng Trường Đại học Hải Dương;

Căn cứ Biên bản kiểm tra thực tế các điều kiện về đội ngũ giảng viên, trang thiết bị, thư viện phục vụ đào tạo trình độ thạc sĩ ngành Quản lý kinh tế của Trường Đại học Hải Dương trong các ngày 16 tháng 8 năm 2017;

Căn cứ Biên bản họp Hội đồng thẩm định chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ ngành Quản lý kinh tế của Trường Đại học Hải Dương ngày 5 tháng 11 năm 2017;

Xét đề nghị của Hội đồng Khoa học và Đào tạo Trường Đại học Hải Dương,

### QUYẾT ĐỊNH:

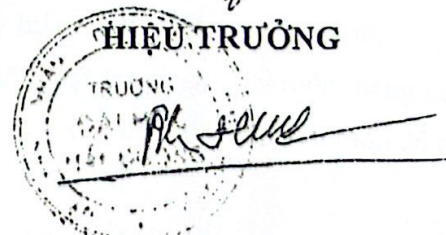
**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Chương trình đào tạo ngành Quản lý kinh tế trình độ thạc sĩ của Trường Đại học Hải Dương.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Viện trưởng Viện đào tạo Sau Đại học, các tổ chức và cá nhân thuộc Trường Đại học Hải Dương có trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Lưu VT.



PGS.TS. Phạm Đức Bình



# CHƯƠNG TRÌNH VÀ KẾ HOẠCH ĐÀO TẠO

(Ban hành kèm theo Quyết định số: /QĐ-ĐHHD ngày tháng năm 2017  
của Hiệu trưởng Trường Đại học Hải Dương)

Tên ngành : **Quản lý kinh tế** (Economic Management)

Mã số : 60340410

Bậc đào tạo : Thạc sĩ

Tên văn bằng : Thạc sĩ chuyên ngành Quản lý kinh tế (The Degree of  
Master in Economic Management)

Đơn vị đào tạo : **Trường Đại học Hải Dương**

## 1. Mục tiêu của chương trình đào tạo

### 1.1. Về kiến thức

Đào tạo các nhà quản lý kinh tế nắm vững hệ thống tri thức ngành, nhất là tri thức chuyên ngành quản lý kinh tế để có thể nghiên cứu, giảng dạy và làm việc trong các cơ quan, tổ chức kinh tế từ Trung ương đến địa phương trong lĩnh vực Quản lý kinh tế. Có đủ năng lực để giải quyết các vấn đề chuyên môn có độ phức tạp cao, có tính liên ngành, có khả năng tổ chức, quản lý điều hành một tập thể, một đơn vị trong một cơ quan đang công tác, có năng lực tư vấn về quản lý kinh tế tại các đơn vị và tổ chức khác.

Học viên tốt nghiệp cao học chuyên ngành Quản lý Kinh tế sẽ nắm vững tri thức cơ bản và có hệ thống về chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh cũng như quan điểm, đường lối, chủ trương chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước.

### 1.2. Về kỹ năng

Đào tạo thạc sĩ quản lý kinh tế có trình độ, kiến thức chuyên sâu về lĩnh vực Quản lý kinh tế:

- Có kỹ năng và phương pháp sư phạm trong giảng dạy quản lý kinh tế và các môn học khác về kinh tế ở các trường đại học, cao đẳng, các trường trung cấp chuyên nghiệp, các trường chính trị tỉnh, thành phố và đoàn thể;

- Có năng lực tham mưu tư vấn cho các cấp lãnh đạo quản lý trong việc xây dựng kế hoạch, tổ chức cũng như điều khiển các hoạt động kinh tế;

- Có năng lực nắm bắt, phân tích, đánh giá và xử lý các tình huống kinh tế - xã hội nảy sinh trong thực tiễn;

- Có khả năng độc lập nghiên cứu các vấn đề lý luận và thực tiễn về kinh tế.

- Khả năng cập nhật những tiến bộ khoa học - kỹ thuật trong chuyên môn; nâng cao năng lực phân tích, đánh giá, phát hiện và giải quyết những vấn đề thuộc chuyên môn để có



thể đảm nhận nhiệm vụ nghiên cứu và thực hành tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp ở địa phương, khu vực, trong nước cũng như ngoài nước.

### **1.3. Về năng lực**

Học viên sau khi tốt nghiệp chuyên ngành quản lý kinh tế, có những năng lực hoạt động nghề nghiệp sau:

- *Giảng dạy* chuyên ngành quản lý kinh tế và các môn học khác về kinh tế tại các trường đại học, cao đẳng, trung cấp chuyên nghiệp, các trường chính trị tỉnh, thành, đoàn thể...

- *Tham mưu tư vấn* cho các cấp lãnh đạo quản lý trong các cơ quan quản lý nhà nước về kinh tế và trong các doanh nghiệp, cũng như trong các cơ quan nghiên cứu về kinh tế - xã hội.

### **1.4. Về nghiên cứu**

Học viên được bồi dưỡng các phương pháp nghiên cứu phù hợp để độc lập thực hiện nghiên cứu về các lĩnh vực chuyên môn thuộc ngành Quản lý kinh tế. Học viên tự định hình hướng nghiên cứu và phương pháp nghiên cứu để tiếp tục học tập và nghiên cứu xa hơn trong lĩnh vực Quản lý kinh tế.

## **2. Yêu cầu đối với người dự tuyển**

### **2.1. Về văn bằng**

- Người có bằng tốt nghiệp đại học đúng hoặc phù hợp với chuyên ngành Quản lý kinh tế được dự thi ngay sau khi tốt nghiệp.

- Người có bằng tốt nghiệp đại học thuộc ngành gần với chuyên ngành Quản lý kinh tế phải học bổ sung kiến thức 6 môn trước khi dự thi.

### **2.2. Về thâm niên công tác chuyên môn**

Trước mỗi kỳ thi tuyển sinh hàng năm, Hiệu trưởng quy định cụ thể về thâm niên công tác chuyên môn cho từng loại đối tượng đăng ký dự thi.

### **2.3. Về các môn thi tuyển**

- Môn chủ chốt của chuyên ngành: Quản lý tài chính công

- Môn không chủ chốt: Kinh tế học

- Môn Ngoại ngữ: Tiếng Anh

## **3. Điều kiện tốt nghiệp**

- Đạt yêu cầu về trình độ ngoại ngữ: Trình độ năng lực ngoại ngữ của học viên đạt được ở mức tương đương cấp độ B1 hoặc bậc 3/6 của Khung Châu Âu chung. Hiệu trưởng quy định cụ thể việc tổ chức đánh giá trình độ ngoại ngữ của học viên.

- Có đủ điều kiện bảo vệ luận văn theo Quy định đào tạo trình độ thạc sĩ của Trường Đại học Hải Dương.

- Bảo vệ luận văn đạt yêu cầu.

## **4. Chương trình đào tạo**

### **4.1. Khái quát chương trình**



Số học phần phải tích lũy: 20 học phần

Số tín chỉ phải tích lũy: 60 tín chỉ.

- Khối kiến thức chung: 6 tín chỉ

- Khối kiến thức cơ sở và chuyên ngành: 43 tín chỉ, trong đó:

+ Bắt buộc: 21 tín chỉ (Cơ sở : 2 học phần (6 tín chỉ); chuyên ngành: 5 học phần (15 tín chỉ)

+ Tự chọn: 22 tín chỉ (Cơ sở : 4 học phần tự chọn (8 tín chỉ); chuyên ngành: 07 học phần tự chọn (14 tín chỉ)

- Luận văn thạc sĩ: 11 tín chỉ

Đề tài luận văn thạc sĩ do học viên đề xuất phù hợp với định hướng chuyên sâu của các học phần chuyên ngành bắt buộc

#### 4.2. Danh mục các học phần trong chương trình đào tạo

SỐ TT	MÃ SỐ HỌC PHẦN		TÊN HỌC PHẦN	KHỐI LƯỢNG (Tín chỉ)		
	Phân chữ	Phân số		Tổng số	LT	TH
<b>I</b>	<b>Khối kiến thức chung:</b>			<b>6</b>		
1	QLTH	501	Triết học	4		
2	QLPPNC	549	Phương pháp nghiên cứu khoa học kinh tế	2		
<b>II</b>	<b>Khối kiến thức cơ sở:</b>			<b>14</b>		
<b>II.1</b>	<b>Các môn học bắt buộc:</b>			<b>6</b>		
1	QLKTHN	575	Kinh tế học nâng cao	3		
2	QLKHQL	550	Khoa học quản lý	3		
<b>II.2</b>	<b>Các môn học tự chọn: 4 trong 10</b>			<b>8</b>		
1	QLTA	502	Tiếng Anh	2		
2	QLKTNL	519	Kinh tế nguồn lực tài chính	2		
3	KTTT	559	Kinh tế học công cộng	2		
4	KTQH	514	Kinh tế quốc tế	2		
5	QLKTPT	515	Kinh tế phát triển	2		
6	QLKTĐT	563	Kinh tế đầu tư	2		
7	QLKTL	520	Kinh tế lượng ứng dụng	2		
8	QLTCTT	511	Tài chính- tiền tệ	2		
9	QLLKT	517	Luật kinh tế	2		
10	QLQTH	516	Quản trị học	2		
<b>III</b>	<b>Khối kiến thức chuyên ngành</b>			<b>29</b>		
<b>III.1</b>	<b>Các môn học bắt buộc:</b>			<b>15</b>		
1	QLQLNN	564	Quản lý nhà nước về kinh tế	3		
2	QLDAĐT	561	Quản lý dự án đầu tư	3		



SỐ TT	MÃ SỐ HỌC PHẦN		TÊN HỌC PHẦN	KHỐI LƯỢNG (Tín chỉ)		
	Phân chữ	Phân số		Tổng số	LT	TH
3	QLQTDN	560	Quản trị doanh nghiệp	3		
4	QLQLTC	525	Quản lý tài chính công	3		
5	QLPTKT TC	562	Phân tích Kinh tế - Tài chính	3		
<b>III.2</b>	<b>Các môn học tự chọn: 7 trong 10</b>			<b>14</b>		
1	QLTCTT	565	Quản lý nhà nước về Tài chính - Tiền tệ	2		
2	QLT	530	Quản lý thuế	2		
3	QLTSC	573	Quản lý tài sản công	2		
4	QLNNL	566	Quản lý và phát triển nguồn nhân lực	2		
5	QLASXH	567	Quản lý an sinh xã hội và xóa đói giảm nghèo	2		
6	QLNNNT	568	Quản lý nông nghiệp và phát triển nông thôn	2		
7	QLNLMT	569	Quản lý năng lượng và môi trường	2		
8	QLKHCN	570	Quản lý khoa học và công nghệ	2		
9	QLTMQT	571	Quản lý thương mại quốc tế	2		
10	QLTLH	574	Tâm lý học lãnh đạo quản lý	2		
<b>III.3</b>	QLLV	528	<b>Luận văn thạc sĩ</b>	<b>11</b>		
			<b>Tổng cộng</b>	<b>60</b>		

## 5. Kế hoạch đào tạo

5.1. Thời gian đào tạo toàn khóa: Tập trung trong hai năm.

5.2. Khung kế hoạch đào tạo từng năm, học kỳ

TT	Tên học phần	Số TC	HK 1	HK 2	HK 3+4
	<b>Khối kiến thức chung:</b>				
1	Triết học	4	4		
2	Phương pháp nghiên cứu khoa học kinh tế	2	2		
	<b>Khối kiến thức cơ sở:</b>	<b>14</b>			
	<b>Học phần bắt buộc</b>	<b>6</b>			
3	Kinh tế học nâng cao	3	3		
4	Khoa học quản lý	3	3		
	<b>Học phần tự chọn</b>	<b>8</b>			
5	Môn tự chọn cơ sở 1	2	2		
6	Môn tự chọn cơ sở 2	2	2		



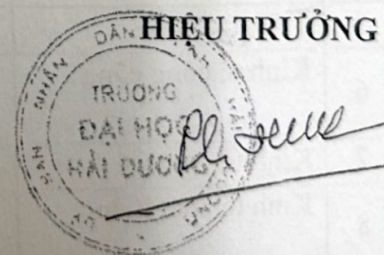
7	Môn tự chọn cơ sở 3	2	2	
8	Môn tự chọn cơ sở 4	2	2	
	<b>Khối kiến thức chuyên ngành:</b>	<b>29</b>		
	<b>Học phần bắt buộc</b>	<b>15</b>		
9	Quản lý nhà nước về kinh tế	3		3
10	Quản lý dự án đầu tư	3		3
11	Quản trị doanh nghiệp	3		3
12	Quản lý tài chính công	3		3
13	Phân tích Kinh tế - Tài chính	3		3
	<b>Học phần tự chọn</b>	<b>14</b>		
14	Môn tự chọn chuyên ngành 1	2		2
15	Môn tự chọn chuyên ngành 2	2		2
16	Môn tự chọn chuyên ngành 3	2		2
17	Môn tự chọn chuyên ngành 4	2		2
18	Môn tự chọn chuyên ngành 5	2		2
19	Môn tự chọn chuyên ngành 6	2		2
20	Môn tự chọn chuyên ngành 7	2		2
	<b>Luận văn thạc sĩ</b>	<b>11</b>		
21	Luận văn tốt nghiệp	11		11
	<b>Số môn/Số tín chỉ</b>	<b>20/60</b>		

### 5.3. Dự kiến phân công giảng viên

TT	Tên học phần	TC	Giảng viên thực hiện	Chuyên ngành đào tạo
1	Triết học	4	TS. Tô Văn Sông	Chủ nghĩa xã hội khoa học
2	Phương pháp nghiên cứu khoa học kinh tế	2	TS. Nguyễn Thị Hương Lan	Quản lý Kinh tế
3	Kinh tế học nâng cao	3	PGS,TS. Nguyễn Đình Tài	Kinh tế, tài chính
4	Khoa học quản lý	3	TS. Phan Thanh Tú	Khoa học quản lý
5	Tiếng Anh	2	ThS. Phan Thị Hiền	Tiếng Anh
6	Kinh tế công cộng	2	TS. Nguyễn Việt Cường	Quản lý Doanh nghiệp
7	Kinh tế Quốc tế	2	TS. Ngô Mạnh Toàn	Luật học
8	Kinh tế phát triển	2	TS. Nguyễn Văn Phú	Sở Nông nghiệp và PTNT tỉnh Hải Dương
9	Kinh tế đầu tư	2	PGS,TS. Nguyễn Đình Tài	Kinh tế, tài chính
10	Kinh tế lượng ứng dụng	2	TS. Nguyễn Thị Thu Hà	Khoa học Giáo dục



11	Tài chính tiền tệ	2	TS. Nguyễn Phương Ngọc	Kế toán
12	Luật Kinh tế		TS. Vũ Quang Vinh	Luật học
13	Quản trị học	2	TS. Phan Thanh Tú	Khoa học quản lý
14	Quản lý nhà nước về kinh tế	3	PGS.TS. Phạm Đức Bình	Kế toán, kiểm toán và phân tích
15	Quản lý dự án đầu tư	3	TS. Nguyễn Thông Thái	Marketing
16	Quản trị doanh nghiệp	3	TS. Nguyễn Thị Hương Lan	Quản lý Kinh tế
17	Quản lý tài chính công	3	TS. Đỗ Thị Nhan	Kế toán
18	Phân tích Kinh tế - Tài chính	3	TS. Nguyễn Thị Đào	Kế toán, Kiểm toán và phân tích
19	Quản lý nhà nước về Tài chính - Tiền tệ	2	TS. Nguyễn Thị Thúy Nga	Tài chính - Ngân hàng
20	Quản lý thuế	2	TS. Hà Bạch Đăng	Kế toán Doanh nghiệp
21	Quản lý tài sản công	2	PGS.TS. Phạm Đức Bình	Kế toán, kiểm toán và phân tích
22	Quản lý và phát triển nguồn nhân lực	2	TS. Vũ Đức Lễ	Quản lý công
23	Quản lý an sinh xã hội và xóa đói giảm nghèo	2	TS. Lê Đình Sơn	Sở Nông nghiệp và PTNT tỉnh Hải Dương
24	Quản lý nông nghiệp và phát triển NT	2	TS. Nguyễn Đình Bộ	Văn phòng Tỉnh ủy tỉnh Hải Dương
25	Quản lý năng lượng và môi trường	2	TS. Vũ Đức Lễ	Quản lý công
26	Quản lý khoa học và công nghệ	2	TS. Phan Nhật Thanh	Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hải Dương
27	Quản lý thương mại quốc tế	2	TSKHKT. Nguyễn Tiên Hóa	Khoa học Kinh tế
28	Tâm lý học lãnh đạo quản lý	2	TS. Vũ Quang Vinh	Luật học



PGS.TS. Phạm Đức Bình